|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: 242/BC-UBND  |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 7 năm 2021*  |

**BÁO CÁO**

**Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC, đấu tranh PCTN**

**6 tháng đầu năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021**

*(Báo cáo tại Kỳ họp thứ hai HĐND tỉnh khóa XVIII)*

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

Sáu tháng đầu năm 2021, mặc dù tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, thành phố Hà Tĩnh và một số địa phương phải thực hiện phong tỏa, cách ly xã hội theo tinh thần Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhưng với sự quyết tâm cao của cấp ủy, chính quyền các cấp cùng với sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp nên các lĩnh vực hoạt động trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì ổn định. Các cấp, các ngành, địa phương triển khai học tập, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, tập trung chỉ đạo thành công Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Người đứng đầu cấp ủy các cấp đã thực hiện nghiêm túc Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện hiệu quả việc tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 hàng tháng và tiếp công dân đột xuất khi có yêu cầu. Sau các phiên tiếp công dân định kỳ, đột xuất, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tiếp công dân tỉnh đã ban hành Thông báo kết luận của các đồng chí chủ trì, chỉ đạo các ngành, địa phương tập trung giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo (KNTC), kiến nghị, phản ánh (KNPA) của công dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo trên tất cả các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, phòng, chống tham nhũng (PCTN); chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch thanh tra năm 2021 phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và tinh thần Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng chống dịch COVID-19([[1]](#footnote-1)); đồng thời chỉ đạo triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN([[2]](#footnote-2)). Trong kỳ, UBND tỉnh đã ban hành 01 chỉ thị, 01 chương trình, 06 kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo khác liên quan đến lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN([[3]](#footnote-3)); đồng thời lồng ghép chỉ đạo các mặt công tác trong nhiều nghị quyết, chỉ thị, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo khác.

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch số 02/KH-TCT ngày 18/01/2019 của Tổ công tác được thành lập theo Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ; Kế hoạch số 76/KH-TCTm ngày 02/5/2019 của Tổ công tác chỉ đạo giải quyết một số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài. Triển khai kịp thời Kế hoạch số 383/KH-TTCP ngày 09/3/2021 của Thanh tra Chính phủ về phối hợp tổ chức tiếp công dân, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Xây dựng Kế hoạch tiếp công dân, giải quyết KNTC; chỉ đạo các địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW ngày 02/12/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

Chỉ đạo Thanh tra tỉnh tập trung làm tốt công tác quản lý nhà nước về thanh tra, giải quyết KNTC, PCTN; thường xuyên hướng về cơ sở trong giải quyết KNTC; quan tâm công tác kiểm tra quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết KNTC, PCTN tại các sở, ngành, địa phương; kịp thời hướng dẫn tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và đôn đốc giải quyết các vụ việc còn tồn đọng, đơn thư mới phát sinh. Làm tốt nhiệm vụ thành viên Tiểu ban và Nhóm Giúp việc Tiểu ban giải quyết KNTC phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp.

Chỉ đạo các địa phương, đơn vị làm tốt công tác đối thoại với Nhân dân([[4]](#footnote-4)); thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Nhìn chung 6 tháng đầu năm, mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh COVID-19 nhưng các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh đã chủ động đưa ra các biện pháp phù hợp, triển khai tốt các nhiệm vụ về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN; ngành Thanh tra với tinh thần thực hiện “nhiệm vụ kép” đã nỗ lực khắc phục khó khăn, tập trung hoàn thành các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh, hoàn thành các cuộc thanh tra từ kỳ trước chuyển sang, đồng thời triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch được phê duyệt, góp phần duy trì ổn định tình hình, phục vụ tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KNTC**

**1. Tình hình chung**

Tình hình KNTC trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2021 ở mức độ bình thường, không có điểm nóng; số đơn thư có nội dung KNTC so với 6 tháng đầu năm 2020 tăng 25 đơn (tương ứng 10,55%). Nội dung KN chủ yếu tập trung vào lĩnh vực đất đai (công tác bồi thường, tái định cư để giải phóng mặt bằng (GPMB) các công trình/dự án; việc đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất…). Nội dung tố cáo, phản ánh chủ yếu liên quan đến hành vi của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

**2. Kết quả cụ thể** *(số liệu tính đến ngày 15/6/2021)*

*2.1. Công tác tiếp công dân*

Toàn tỉnh đã tổ chức tiếp 2.923 lượt; số người được tiếp là 3.699 người/1.961 vụ việc; tiếp 94 lượt đoàn đông người (số người được tiếp: 762 người; số đoàn đông người tiếp lần đầu: 45 lượt đoàn; số lượt đoàn được tiếp nhiều lần: 49 lượt đoàn), trong đó: tiếp thường xuyên 48 lượt đoàn; tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng 46 lượt đoàn đông người *(có Phụ lục kèm theo)*.

*2.2. Công tác tiếp nhận và xử lý đơn*

Cơ quan hành chính các cấp tiếp nhận 2.382 đơn (kỳ trước chuyển sang: 331 đơn và tiếp nhận trong kỳ: 2.051 đơn). Đã xử lý 2.211 đơn/2.382 đơn; đơn đủ điều kiện xử lý 1.848/1.696 vụ việc.

*Phân loại, xử lý đơn:*

- Phân loại theo nội dung đơn: 1.848 đơn (KN: 161 đơn/153 vụ việc; TC: 118 đơn/109 vụ việc; KNPA: 1.569 đơn/1.434 vụ việc)

- Phân loại theo tình trạng giải quyết: số đơn đủ điều kiện xử lý: 1.848 đơn (số đơn đã giải quyết: 1.204 đơn; số đơn đang giải quyết: 431 đơn; số đơn chưa giải quyết: 213 đơn).

*Kết quả xử lý đơn:*

- Số đơn thuộc thẩm quyền: 1.313 đơn/1.227 vụ việc (KN: 95 đơn/93 vụ việc; TC: 47 đơn/47 vụ việc; KNPA: 1.171 đơn/1.087 vụ việc);

- Số đơn không thuộc thẩm quyền: 535 đơn/469 vụ việc (KN: 66 đơn/60 vụ việc; TC: 71 đơn/62 vụ việc; KNPA: 398 đơn/347 vụ việc).

 *2.3. Kết quả giải quyết KNTC*

Cơ quan hành chính các cấp đã giải quyết: 965 vụ việc (KN: 60 vụ việc; TC: 35 vụ việc; KNPA: 870 vụ việc)/1.204 vụ việc (KN: 72 vụ việc; TC: 45 vụ việc; KNPA: 1.087 vụ việc); tỷ lệ giải quyết 80,15%.

*2.3.1. Kết quả giải quyết KN*

- Đã giải quyết 60 vụ việc/72 vụ việc; đạt tỷ lệ 83,3%;

- Đã ban hành 19 quyết định giải quyết KN (trong đó 12 quyết định giải quyết KN lần đầu; 07 quyết định giải quyết lần 2). Việc giải quyết KN cơ bản thực hiện đảm bảo thời gian theo quy định. Qua giải quyết KN, kiến nghị thu hồi cho Nhà nước số tiền 24.100.000 đồng.

*2.3.2. Kết quả giải quyết TC*

- Đã giải quyết 35 vụ việc/45 vụ việc; đạt tỷ lệ 78%;

- Đã ban hành 35 kết luận nội dung TC (trong đó có 04 vụ việc TC đúng; 27 vụ việc TC sai; 04 vụ việc TC có đúng, có sai); có 32 vụ việc TC giải quyết đảm bảo thời gian và 03 vụ việc TC quá thời hạn giải quyết theo quy định. Thông qua giải quyết TC, đã xử lý hành chính đối với 02 tổ chức và 06 cá nhân để xảy ra sai phạm.

*2.3.3. Kết quả giải quyết KNPA:* đã giải quyết 870 vụ việc/1.087 vụ việc; đạt tỷ lệ 80%

 *2.4. Kết quả rà soát, giải quyết KNTC phức tạp, tồn đọng theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ; Kế hoạch số 76/KH-TCT ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh và 46 vụ việc tồn đọng theo Báo cáo số 122/BC-ĐGS của Đoàn giám sát HĐND tỉnh*

 Các địa phương, đơn vị tiếp tục rà soát vụ việc phức tạp, tồn đọng theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch số 76/KH-TCT của UBND tỉnh. UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 972/UBND-NC ngày 23/02/2021 yêu cầu các địa phương, đơn vị tập trung xử lý các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo nội dung kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 56-TB/TU ngày 22/01/2021.

Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh còn 04 vụ việc phức tạp chưa được giải quyết dứt điểm (01vụ việc do các cơ quan Trung ương chuyển về[[5]](#footnote-5); 03 vụ việc[[6]](#footnote-6) do Đoàn giám sát HĐND tỉnh rà soát, chưa giải quyết dứt điểm). Nguyên nhân là do các vụ việc này xảy ra đã lâu, liên quan đến nhiều đối tượng; chính sách, pháp luật có sự thay đổi nên cần phải có phương án xử lý phù hợp để đảm bảo ổn định tình hình trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, Kế hoạch số 76/KH-TCT ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh về rà soát các vụ việc phức tạp trên địa bàn, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2635/UBND-NC ngày 05/5/2021 để chỉ đạo giải quyết các vụ việc KN, KNPA phức tạp, tồn đọng, kéo dài. Theo đó, UBND tỉnh giao Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương chỉ đạo rà soát lại quá trình xử lý các vụ việc, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng theo quy định pháp luật và theo đúng lộ trình, phương án các đơn vị, địa phương đã xây dựng; giao Thanh tra tỉnh chủ trì thường xuyên rà soát, đôn đốc, tổng hợp báo cáo. Hiện nay, cơ bản các vụ việc tồn đọng phát sinh trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm, xử lý; Thanh tra tỉnh đang tiếp tục đôn đốc các đơn vị, địa phương tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc, đồng thời tổng hợp, báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh hướng chỉ đạo đối với các vụ việc còn vướng mắc (vượt quá thẩm quyền).

**III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN**

Bên cạnh việc tổ chức thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo quán triệt nghiêm túc Luật PCTN 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác PCTN.

Chỉ đạo, quán triệt các ngành, địa phương tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019); tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong hoạt động công vụ (Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019); duy trì thực hiện việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo (Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013); đẩy mạnh việc phát hiện, xử lý tình trạng “tham nhũng vặt” (Văn bản số 20/UBND-NCm ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh); tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN năm 2021 và chuẩn bị tổng kết Đề án theo lộ trình Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 - 2021” (Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 21/8/2019)[[7]](#footnote-7).

Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, ngành thanh tra đã phát hiện một số quy định còn bất cập, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng và đề nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh đảm bảo các hoạt động Nhà nước được công khai, minh bach, đúng quy định pháp luật, góp phần từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh, tạo cơ sở pháp lý trong việc ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tham nhũng, tiêu cực, trục lợi...vv.

**2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

*- Về công khai, minh bạch trong hoạt động:* Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp và người dân để phòng ngừa tham nhũng, như: công khai thủ tục hành chính việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách đầu tư; quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công; chế độ, định mức, tiêu chuẩn; phân cấp trong quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp, các cơ quan chức năng nắm bắt thông tin và tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Các thủ tục hành chính được công khai trên cổng thông tin điện tử, trang điều hành tác nghiệp, trang dịch vụ công của tỉnh, trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và thực hiện các thủ tục hành chính thông qua Trung tâm hành chính công các cấp đã tạo minh bạch, tránh tình trạng nhũng nhiễu.

- *Về thực hiện định mức, tiêu chuẩn:* Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, như: Quy định bộ đơn giá bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất; cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi; định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ giáo dục mầm non, tiểu học, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh**[[8]](#footnote-8)**.v.v... Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc công khai quản lý thu - chi tài chính, công khai dự toán, quyết toán ngân sách Nhà nước; xây dựng, sửa đổi, ban hành, thực hiện công khai quy chế chi tiêu nội bộ theo các quy định hiện hành.

*- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính*[[9]](#footnote-9); tăng cường chỉ đạo các cấp, các ngành quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định của Luật PCTN, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; Quy định những điều đảng viên không được làm, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Đẩy mạnh việc thực hiện Cuộc vận động “Cán bộ, công chức nói không với tiêu cực” (Văn bản số 1871-CV/TU ngày 04/11/2019 của Tỉnh ủy, Văn bản số 7792/UBND-NC1 ngày 22/11/2019 của UBND tỉnh); UBND tỉnh tiếp tục quán triệt tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức Hà Tĩnh thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025 (Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 09/7/2019); thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức[[10]](#footnote-10); đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản[[11]](#footnote-11).

*- Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:* UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh phối hợp với Trường Cán bộ Thanh tra tổ chức lớp bồi dưỡng pháp luật về PCTN và kiểm soát tài sản, thu nhập tại tỉnh Hà Tĩnh cho hơn 120 cán bộ, công chức làm công tác PCTN và kiểm soát tài sản, thu nhập của các đơn vị, địa phương. Thanh tra tỉnh đã thực hiện việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác tuyên truyền, quán triệt, kê khai tài sản, thu nhập của các đơn vị, địa phương; tổ chức kiểm tra, rà soát, tiếp nhận bản kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh; tiếp nhận, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra Chính phủ theo chỉ đạo tại Văn bản số 105/C.IV-TH ngày 19/4/2021 của Thanh tra Chính phủ.

Kết quả triển khai có 7.882 người kê khai lần đầu/1.231 đơn vị thực hiện kê khai, đạt tỷ lệ 100%; 7.882 bản kê khai đã thực hiện công khai theo quy định, đạt tỷ lệ 100%)

***3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng***

Sáu tháng đầu năm 2021, qua hoạt động giám sát, kiểm tra, tự kiểm tra nội bộ và hoạt động thanh tra, kiểm toán, giải quyết KNTC, điều tra, truy tố, xét xử chưa phát hiện hành vi tham nhũng; chưa có trường hợp người đứng đầu bị kết luận thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, phải xử lý kỷ luật.

Hoạt động thanh tra, đôn đốc xử lý sau thanh tra được tăng cường, cụ thể:

- Về công tác thanh tra kinh tế, xã hội:

Toàn ngành thanh tra đã thực hiện 253 cuộc thanh tra, kiểm tra; 106 cuộc đã ban hành kết luận, phát hiện sai phạm tại 675 tổ chức, cá nhân. Tổng số sai phạm phát hiện qua thanh tra 25.473 triệu đồng; trong đó, kiến nghị thu hồi vào NSNN 19.106 triệu đồng; xử lý khác 6.367 triệu đồng; tiêu hủy tài sản tương đương 01 triệu đồng. Xử phạt vi phạm hành chính 196 tổ chức, 269 cá nhân, với số tiền 3.039 triệu đồng (trong đó, tổ chức 2.225 triệu đồng, cá nhân 814 triệu đồng). Qua thanh tra, kiến nghị hoàn thiện (sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới) 12 cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra.

Riêng Thanh tra tỉnh thực hiện 10 đoàn thanh tra, 01 đoàn kiểm tra (01 đoàn kiểm tra, 01 đoàn thanh tra do UBND tỉnh thành lập). 06 Đoàn đã kết thúc, ban hành kết luận thanh tra (ban hành 13 kết luận thanh tra và 12 quyết định xử lý); kiến nghị thu hồi 2.450,934 triệu đồng, đã thu hồi 1.787,899 triệu đồng, đạt tỷ lệ 73%; xử lý khác 4.256,709 triệu đồng - đang theo dõi thực hiện.

- Về công tác thanh tra trách nhiệm về PCTN: trong kỳ báo cáo, toàn ngành thanh tra đã thực hiện 23 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN; ban hành 18 kết luận, xử lý hành chính 01 tập thể và 02 cá nhân.

**IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Đánh giá tình hình**

*1.1. Kết quả, ưu điểm*

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh thường xuyên quan tâm, kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chính sách, pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN. Chỉ đạo thực hiện nề nếp công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư, nâng cao chất lượng công tác giải quyết KNTC; tăng cường các biện pháp chỉ đạo góp phần ngăn chặn các hành vi tiêu cực, tham nhũng có thể phát sinh trên địa bàn. Trên một số lĩnh vực, tham nhũng từng bước được kiềm chế, đặc biệt là tình trạng gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện công việc.

- Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với người dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân. Công tác tiếp dân định kỳ được Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc theo quy định. Việc theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện ý kiến kết luận, chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh sau các phiên dân công dân được quan tâm nên các nội dung KNTC, KNPA của công dân cơ bản được giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN được các cấp, ngành tập trung chỉ đạo nên trong thời gian diễn ra bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, mặc dù số đơn thư tiếp nhận tăng hơn kỳ trước, nhưng đơn thư liên quan đến bầu cử giảm so với nhiệm kỳ 2016 - 2020; các đơn thư được các cấp, ngành tập trung giải quyết kịp thời, giữ vững tình hình chung ổn định, góp phần vào thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp..

- Cơ quan thanh tra Nhà nước, cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của các ngành làm tốt vai trò phối hợp với các địa phương, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC. Một số địa phương, đơn vị đã chủ động xin ý kiến tư vấn hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên để xử lý vướng mắc, khó khăn trong giải quyết các vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền vì vậy đã góp phần giải quyết tốt các KNTC phát sinh ở cấp cơ sở.

Thanh tra tỉnh - cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn giải quyết KNTC tỉnh đã làm tốt vai trò tư vấn, hướng dẫn giúp các đơn vị, địa phương xử lý nhiều vụ việc KNTC khó khăn, phức tạp. Một số vụ việc tồn đọng, phức tạp được tập trung tham mưu xử lý dứt điểm.

- Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện tốt, hiệu quả hơn công tác PCTN trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình. Hiệu lực, hiệu quả của công tác PCTN kỳ này so với cùng kỳ năm trước đã có những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động. Các cơ quan, đơn vị đã quan tâm chỉ đạo công tác PCTN, đặc biệt là công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, góp phần ổn định tình hình để phát triển kinh tế - xã hội và PCTN.

- Đối với công tác thanh tra, UBND tỉnh chỉ đạo, quán triệt thực hiện kế hoạch ngay từ đầu năm; Thanh tra tỉnh đã tích cực triển khai và thực hiện khá tốt chủ trương của UBND tỉnh, chủ động xử lý chồng chéo, trùng lặp về đối tượng thanh tra là doanh nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; chủ động đôn đốc các địa phương và ngành triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2021 gắn với xử lý, giải quyết tốt các vụ việc, góp phần ổn định tình hình trên địa bàn.

*1.2. Hạn chế, khuyết điểm*

- Công tác quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực, một số nơi còn tồn tại, để xảy ra sai phạm, khuyết điểm làm thiệt hại nguồn lực đầu tư phát triển và phát sinh KNTC.

- Công tác quản lý Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết KNTC ở một số đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức; vai trò trách trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp công dân, giải quyết KNTC chưa rõ nét, chưa chủ động trong nắm bắt tình hình, dự báo, xử lý kịp thời các vụ việc ngay từ khi mới phát sinh.

- Tính chất, nội dung một số vụ việc KNTC rất phức tạp, nhất là các vụ việc liên quan đến công tác quản lý đất đai, bồi thường GPMB qua các thời kỳ. Việc thụ lý, tổ chức kiểm tra xác minh, giải quyết KNTC theo thẩm quyền đối với một số vụ việc còn kéo dài; một số vụ việc đã giải quyết hết thẩm quyền nhưng công dân vẫn cố tình khiếu kiện ra các cơ quan Trung ương gây mất ổn định tình hình.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về KNTC, PCTN chưa sâu rộng, chưa mang lại hiệu quả tích cực; chưa phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của xã hội và Nhân dân trong PCTN. Một số đơn vị chưa làm tốt công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN.

- Chất lượng công tác PCTN ở một số đơn vị, địa phương chưa đồng đều, chưa đi vào chiều sâu; người đứng đầu một số địa phương, đơn vị chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác quản lý nhà nước về PCTN. Nội dung kiểm tra, thanh tra về công tác PCTN chưa nhiều; việc trao đổi thông tin tội phạm, hành vi tham nhũng theo quy chế phối hợp giữa các ngành chức năng chưa thường xuyên, chủ yếu là trong giai đoạn giải quyết vụ việc, vụ án tham nhũng. Việc thực hiện khen thưởng, bảo vệ đối với cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tố cáo chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn nên người dân chưa mạnh dạn tố cáo, tố giác tội phạm tham nhũng, tiêu cực...; công tác triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP có nơi, có lúc chưa nghiêm túc, còn mang tính hình thức.

- Các cơ quan, đơn vị đã tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, nhưng đến nay chưa phát hiện được vụ việc “tham nhũng vặt” nào.

- Việc triển khai kế hoạch thanh tra của một số tổ chức Thanh tra nhà nước ở địa phương vẫn còn chậm; các vụ việc tham nhũng được được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra còn ít.

**2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

*2.1. Nguyên nhân khách quan*

- Hệ thống pháp luật, chế độ, chính sách (nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường GPMB) chưa đồng bộ, thay đổi qua các thời kỳ, có những bất cập nhất định dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng pháp luật khi xử lý, giải quyết các vụ việc.

- Một số vụ việc xảy ra đã lâu, không có đủ hồ sơ, tài liệu làm căn cứ chứng minh, kết luận rõ bản chất sự việc. Một số vụ việc phức tạp, có nhiều khó khăn, vướng mắc nên phải xin ý kiến của nhiều cấp (cả cấp Trung ương) dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết gây bức xúc trong Nhân dân. Một số vụ việc đã được xem xét giải quyết hết thẩm quyền nhưng vẫn được các cơ quan Trung ương tổ chức rà soát lại tạo sự kỳ vọng và gây áp lực với chính quyền địa phương.

- Pháp luật chưa có chế tài cụ thể để xử lý đối với các trường hợp công dân KNTC đã được các cấp giải quyết đúng thẩm quyền nhưng cố tình KNTC gây mất an ninh trật tự, tạo áp lực với cơ quan Nhà nước.

- Yêu cầu của công tác giải quyết KNTC đặt ra vừa phải giải quyết đúng chính sách pháp luật vừa phải có tính khả thi và ổn định tình hình chung, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nên rất khó khăn trong thực hiện. Bên cạnh đó, một số vụ việc phải lựa chọn giữa các phương án xử lý đảm bảo thấu tình, đạt lý nên ảnh hưởng khá nhiều đến thời gian giải quyết vụ việc (như phản ánh liên quan đến bồi thường GPMB hồ chứa nước Rào Trổ).

- Một số vụ việc cơ quan hành chính đã giải quyết hết thẩm quyền, đã hòa giải và hướng dẫn công dân khởi kiện ra Tòa án để được giải quyết nhưng công dân không khởi kiện mà cố tình đeo bám KNTC đến các cơ quan hành chính làm phức tạp tình hình.

- Cơ chế, chính sách, pháp luật chưa đồng bộ, còn bất cập; các quy định cụ thể về PCTN, lãng phí chưa được điều chỉnh, bổ sung kịp thời, thiếu các quy định và biện pháp cần thiết cho công tác đấu tranh chống tội phạm tham nhũng; cơ chế, chính sách để kiểm soát tài sản, thu nhập, nguồn gốc tài sản, thu nhập và giải pháp răn đe để người có điều kiện tham nhũng không dám tham nhũng chưa đủ mạnh và hiệu quả.

- Chưa có các quy định hữu hiệu để người tố cáo, tố giác hành vi tham nhũng và người thân của họ được bảo vệ an toàn tuyệt đối, đồng thời được vinh danh, khen thưởng xứng đáng; cơ cấu tổ chức và hoạt động của cơ quan có chức năng, nhiệm vụ PCTN chưa đủ mạnh, mô hình tổ chức chưa thống nhất, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn mới dừng lại ở quy định chung, thiếu các quy định cụ thể, quyền hạn chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao.

- Tác động mặt trái của cơ chế thị trường và những tiêu cực xã hội đã ảnh hưởng đến tư tưởng, lối sống của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

- Do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh COVID-19 nên việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, KNTC, PCTN; việc triển khai các đoàn thanh tra theo kế hoạch; tổ chức kiểm tra, xác minh giải quyết các KNTC, KNPA mới phát sinh gặp nhiều khó khăn, chưa đảm bảo tiến độ.

*2.2. Nguyên nhân chủ quan*

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng còn một số hạn chế nhất định, chưa đáp ứng yêu cầu của công tác giải quyết KNTC và PCTN.

 Vai trò, trách nhiệm của một số cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị còn hạn chế; quyết tâm chính trị về PCTN chưa thực sự trở thành hành động tự giác của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; tính gương mẫu của người đứng đầu ở nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa được phát huy ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ và đòi hỏi của công tác PCTN.

- Việc tổ chức thực hiện một số văn bản chỉ đạo, quyết định giải quyết KN, kết luận giải quyết TC có lúc, có nơi chưa thực sự nghiêm túc. Công tác dân vận chính quyền, tuyên truyền, giải thích về chính sách, pháp luật liên quan đến KNTC và các lĩnh vực liên quan cho người dân tại một số địa phương chưa được chú trọng; vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội ở một số nơi còn hạn chế.

- Số lượng, trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm của cán bộ, công chức làm công tác giải quyết KNTC, PCTN ở một số đơn vị, địa phương chưa đáp ứng so với yêu cầu đặt ra.

- Công tác quản lý kinh tế - xã hội vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế; trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ của một số cán bộ, công chức chưa cao dẫn đến làm phát sinh KNTC.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về hoạt động thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác PCTN, việc tự kiểm tra nội bộ về công tác PCTN trong các cơ quan, đơn vị thực hiện chưa thường xuyên; lực lượng Thanh tra nhân dân hoạt động kiêm nhiệm, dưới quyền quản lý của lãnh đạo cơ quan, đơn vị nên thiếu chủ động, hoạt động chưa thực sự hiệu quả.

- Việc thực hiện kết luận thanh tra chưa có chế tài cụ thể, đủ mạnh để buộc các đối tượng thanh tra phải chấp hành kịp thời, triệt để dẫn đến hiệu lực thanh tra chưa cao.

**3. Dự báo tình hình**

Tình hình KNTC trên địa bàn tỉnh hiện nay không có biến động lớn, do nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài nhiều năm đã được các cấp, các ngành tập trung giải quyết, góp phần ổn định chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn. Tuy vậy, việc khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường khi xử lý rác thải, công tác thu hồi đất, GPMB thực hiện các công trình, dự án; các nội dung liên quan đến hỗ trợ sau sự cố môi trường biển dự báo vẫn tiếp tục phát sinh các KNTC, KNPA của công dân. Một số vụ việc tồn đọng, phức tạp phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội tuy đã được tập trung giải quyết nhưng chưa dứt điểm, dẫn đến việc công dân tập trung khiếu kiện đông người lên cấp tỉnh, ra Trung ương và đến nhà riêng các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước gây áp lực yêu cầu giải quyết, tạo cơ hội để kẻ xấu lợi dụng kích động làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Tình hình tham nhũng còn tiềm ẩn yếu tố khó lường, có nguy cơ xảy ra ở tất cả các cấp, các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực:đầu tư xây dựng, đất đai, tài nguyên - khoáng sản, quản lý tài chính - ngân sách, thuế, hải quan, tổ chức - cán bộ, …vv. Một số nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và đấu tranh, như: lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; đưa hối lộ, môi giới hối lộ được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân khu vực ngoài nhà nước để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị họ.v.v...

**V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021**

**1. Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC**

- Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục quan tâm, chỉ đạo hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Thanh tra tỉnh phối hợp tốt với Ban Tiếp công dân tỉnh và các sở, ngành, địa phương liên quan theo dõi sát diễn biến tình hình KNTC tại các địa phương; chủ động đôn đốc, chỉ đạo các địa phương, đơn vị giải quyết kịp thời đối với các vụ việc mới phát sinh ngay từ cơ sở. Đối với các vụ việc có tính chất phức tạp, vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh phương án giải quyết hoặc xin ý kiến tham vấn của các cơ quan Trung ương.

- Thường xuyên quán triệt, phổ biến các quy định pháp luật nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC. Tăng cường công tác đối thoại, giải thích để giúp người dân nâng cao hiểu biết pháp luật, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người KN, người TC.

- Các cấp, ngành luôn bám sát địa bàn, kịp thời giải quyết các KNTC khi mới phát sinh; chú trọng làm tốt công tác hòa giải gắn với công tác dân vận, tích cực vận động Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc KNTC không đúng quy định.

- Thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giải quyết KNTC; tăng cường công tác tư vấn, góp ý tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn khi giải quyết các vụ việc KNTC phức tạp; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương hướng về cơ sở để giải quyết các KNTC ngay từ khi mới phát sinh.

- Triển khai kịp thời các cuộc thanh tra trách nhiệm về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC để nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, giảm tối đa các KNTC, phản ánh của Nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 02/KH-TCT ngày 18/01/2019 của Tổ công tác được thành lập theo Quyết định số 1489/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và nâng cao vai trò trách nhiệm của Tổ công tác chỉ đạo giải quyết một số vụ việc KNTC đông người, phức tạp trên địa bàn được thành lập theo Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đôn đốc thực hiện nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; đảm bảo thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo niềm tin cho Nhân dân, góp phần hạn chế tối đa các đơn thư KNTC.

**2. Công tác phòng, chống tham nhũng**

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Trung ương về công tác PCTN nhằm tạo chuyển biến rõ rệt hơn trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên về công tác PCTN.

- Hoàn thành các nội dung Kế hoạch thực hiện công tác PCTN năm 2021 của UBND tỉnh gắn với chương trình công tác trọng tâm về nội chính, cải cách tư pháp và PCTN năm 2021 của Tỉnh ủy.

- Tăng cường phối hợp, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN, tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị; đồng thời, đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch lợi dụng PCTN để chống phá Đảng, Nhà nước. Thực hiện tốt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 - 2021” trên địa bàn tỉnh, với các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021 và chuẩn bị triển khai tổng kết Đề án trong phạm vi toàn tỉnh.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Luật PCTN, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 02/10/2019, đồng thời chỉ đạo các đơn vị tập trung thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2021 đã được phê duyệt.

- Chủ động thông tin về kết quả kiểm tra, thanh tra, xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm, kết quả khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế và những vấn đề nhạy cảm, dư luận xã hội quan tâm trong đấu tranh PCTN nhằm định hướng dư luận, gắn với việc tuyên truyền gương người tốt, việc tốt trong công tác PCTN; bảo vệ, khen thưởng, động viên những người dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng để tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

- Đổi mới phương thức hoạt động thanh tra, tăng cường tính công khai trong hoạt động thanh tra. Đề cao trách nhiệm tự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Xử lý kịp thời các kết luận và quyết định xử lý sau thanh tra, đặc biệt là xử lý các sai phạm về kinh tế. Tăng cường sự phối hợp giữa thanh tra Nhà nước với các cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Toà án và Cơ quan kiểm tra Đảng trong đấu tranh PCTN.

- Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện hơn nữa đối với tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan thực hiện chức năng PCTN để đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm của địa phương trong tình hình mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và các chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử của cán bộ thanh tra, cán bộ tiếp công dân.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN; nâng cao chất lượng báo cáo của các tổ chức, cơ quan, đơn vị để bảo đảm có đầy đủ thông tin, phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành trong công tác PCTN.

Trên đây là kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC và đấu tranh PCTN 6 tháng năm 2021, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021, UBND tỉnh báo cáo Kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh Khóa XVIII./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Thanh tra tỉnh;- Chánh VP, các Phó CVP;- Lưu: VT, TCD, NC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH** **Đặng Ngọc Sơn** |

**PHỤ LỤC CÁC ĐOÀN ĐÔNG NGƯỜI CẤP TỈNH**

*(Kèm Báo cáo số: /BC-UBND ngày /7/2021 của UBND tỉnh)*

**1. Cấp tỉnh (11 lượt đoàn)**

***(1, 2)*** Các ông Phan Công Sửu, Nguyễn Văn Vũ, Nguyễn Văn Thắng (cùng trú tại thôn Trần Phú), Nguyễn Văn Danh (trú tại thôn Tân Hà), phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh kiến nghị chính quyền địa phương thị xã Kỳ Anh thi hành các Quyết định: số 225/QĐ-UBND, số 226/QĐ-UBND, số 227/QĐ/UBND và số 228/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về giải quyết khiếu nại lần 2 của công dân (02 lượt); ***(3)*** Các bà: Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Thắm, Trần Thị Mai Loan và Như Thị Quỳnh Anh - giáo viên mầm non trên địa bàn thị xã Kỳ Anh kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp tục duy trì hợp đồng theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 09/7/2013 của UBND tỉnh để ổn định công tác; ***(4)*** Các công dân: Lê Thị Hiền, Phan Thị Xoan, Trần Thị Tứ, Trương Văn Huyến, cùng trú tại thôn Yên Thọ, xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà phản ánh việc UBND huyện Lộc Hà không tổ chức thực hiện Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của các công dân; ***(5)*** Các ông Nguyễn Duy Ngụ, Nguyễn Duy Phước, Lê Trọng Cảnh và bà Nguyễn Thị Xuân cùng trú tại thôn Kim Tân, xã Tân Lộc, huyện Lộc Hà đề nghị chính quyền giải quyết việc cấp đất chồng lấn tại vùng thượng nguồn đập Khe Hao, xã Tân Lộc, huyện Lộc Hà; ***(6)*** Các ông (bà): Nguyễn Văn Sứ, Hoàng Văn Dũng, Hoàng Văn Tiến, Nguyễn Văn Thuận, Nguyễn Thị Nhuần, Hoàng Thị Hoa và Nguyễn Thị Thu cùng trú tại thôn Nam Xuân Sơn, xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh khiếu nại liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Nhà máy xử lý rác thải tại xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh; ***(7)*** Các ông: Nguyễn Đình Thanh, Phạm Hùng và Bùi Hạnh Phúc cùng trú tại tổ dân phố 1,2,3 phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh đề nghị cấp giấy CNQSD đất cho 57 hộ gia đình đang sử dụng ở tổ dân phố 1,2,3 phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh để các hộ gia đình ổn định cuộc sống; ***(8)*** Ông Đinh Hữu Nghĩa, đại diện cho 08 hộ gia đình trú tại xóm 6, xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét cấp giấy CNQSD đất cho các hộ; ***(9)*** Các ông Văn Ngọc Hùng, Văn Ngọc Thanh, Dương Hữu Quang cùng một số hộ dân trú tại xóm 14, thôn Đồng Xuân, xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng đất và cấp giấy CNQSD đất cho các hộ đối với các thửa đất của các hộ đang sử dụng theo bản đồ 299; ***(10)*** Bà Phạm Thị Phượng cùng 30 công dân huyện Lộc Hà kiến nghị về bồi thường do bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển; ***(11)*** Ông Hồ Sỹ Quyết và 07 hộ dân trú tại thôn Đồng Thanh, xã Thạch Môn, thành phố Hà Tĩnh đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét cấp đổi Giấy CNQSD đất.

**2. Cấp huyện (44 lượt đoàn đông người)**

- Thành phố Hà Tĩnh: 03 lượt đoàn đông người, gồm: khiếu kiện về đền bù GPMB đường 26/3; 01 đoàn các hộ dân kiến nghị nội dung liên quan đến cấp đổi đất dự án công viên Trung tâm;

- Lộc Hà: 22 lượt đoàn đông người chủ yếu khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ sự cố môi trường biển.

- Đức Thọ: 03 lượt đoàn đông người, gồm: ***(1)*** 08 công dân xã Tân Dân khiếu nại liên quan bồi thường GPMB (02 lượt); ***(2)*** 06 công dân xã Tùng Ảnh phản ánh Công ty Sông La Xanh làm ảnh hưởng sản xuất nông nghiệp.

- Thị xã Kỳ Anh: 03 lượt đoàn đông người kiến nghị về bồi thường, hỗ trợ sự cố môi trường biển.

- Nghi Xuân: 03 lượt đoàn đông người, gồm: ***(1)*** 05 công dân xã Xuân Hải kiến nghị kiến nghị cấp giấy CNQSD đất cho các hộ;  ***(2)*** 05 công dân xã Xuân Giang tố cáo liên quan đến cấp giấy CNQSD đất, các sai phạm của cán bộ, công chức xã Xuân Giang; ***(3)*** 10 công dân xã Xuân Yên kiến nghị các nội dung liên quan đến người địa phương khác dùng thiệt bị kích điện đánh bắt hải sản trên vùng biến Xuân Yên làm ảnh hướng đến nguồn lợi và quá trình đánh bắt của ngư dân tại địa phương.

- Thạch Hà: 08 lượt đoàn đông người, gồm: ***(1)*** 08 hộ xã Đồng Xuân, xã Thạch Xuân đề nghị công nhận, cấp GCNQSD đất theo hồ sơ 299 (04 lượt); ***(2)*** 07 hộ thôn Kỳ Phong, xã Thạch Đài kiến nghị cấp giấy CNQSD đất nông nghiệp xâm canh; ***(3)*** 13 hộ dân các xã Thạch Lạc, Thạch Hải, Thạch Trị, Thạch Văn, Đỉnh Bàn khiếu nại bồi thường sự cố môi trường biển (03 lượt).

- Hương Khê: 02 lượt đoàn đông người, gồm: ***(1)*** đoàn gồm 08 công dân xã Phúc Trạch về việc đề nghị cấp GCN QSD đất không thu tiền; ***(2)*** đoàn gồm 05 công dân xã Gia Phố về việc đề nghị cơ quan có thẩm quyền di dời trại lợn của ông Nguyễn Xuân Hiệp./.

1. Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 27/3/2020, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số biện pháp phòng chống dịch COVID-19 ; Chỉ thị số 19/CT-TTG ngày 24/4/2020 về thực hiện một số biện pháp phòng chống dịch trong tình hình mới; Kết luận số 19-KL/TU ngày 15/6/2021 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19; Kết luận số 07-KL/TW ngày 21/6/2021 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm tăng cường công tác phòng, chống dịch Covid-19 và phát triển kinh tế - xã hội; … [↑](#footnote-ref-1)
2. Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân; các Văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong hoạt động công vụ; Chương trình hành động số 1351-CTr/TU ngày 08/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 08/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021; Kế hoạch số 463/KH-UBND ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; Văn bản số 20/UBND-NCm ngày 30/01/2019 về đẩy mạnh việc phát hiện, xử lý tình trạng “tham nhũng vặt”. [↑](#footnote-ref-2)
3. Về lĩnh vực Thanh tra, PCTN, lãng phí: (1) Kế hoạch thanh tra năm 2021 ban hành kèm theo Quyết định 4014/QĐ-UBND ngày 24/11/2020; (2) Kế hoạch số 513/KH-UBND ngày 31/12/2020 về CCHC năm 2021; (3) Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 01/02/2021 về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh năm 2021; (4) Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 15/3/2021 về kiểm tra, đánh giá công tác CCHC năm 2021; (5) Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 01/3/2021 về thực hiện công tác PCTN năm 2021; (6) Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 29/12/2020 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện triển khai các nhiệm vụ trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021; (7) Chương trình tổng thể của tỉnh Hà Tĩnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021, bsn hsnhf kèm theo Quyết định 797/QĐ-UBND ngày 12/3/2021.

- Về lĩnh vực Tiếp công dân, giải quyết KNTC: (1) Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 09/4/2021 về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; (2) Văn bản số 972/UBND-NC ngày 23/02/2021 yêu cầu các địa phương, đơn vị tập trung xử lý vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo nội dung kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 56-TB/TU ngày 22/01/2021; (3) Văn bản số 2635/UBND-NC ngày 05/5/2021 về việc chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, kiến nghị, phản ánh phức tạp, tồn đọng, kéo dài; (4) Văn bản số 468/UBND-NCngày 21/01/2021 của UBND tỉnh về tổ chức quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp triển khai thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn số 13-HD/UBKTTW ngày 02/12/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc giải quyết tố cáo, khiếu nại về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp... [↑](#footnote-ref-3)
4. Đối thoại với ông Trần Công Huân, thành phố Hà Tĩnh; các công dân (bà Nguyễn Thị Trình, ông Lê Phước Vân và ông Lê Quang Hòa, thôn Long Sơn, xã Tân Dân, huyện Đức Thọ); một số công dân ở thôn Long Sơn, xã Tân Dân, huyện Đức Thọ; ông Phan Thọ Hòa, thôn Hội Tiến, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân; ông Phạm Chí Thúc, số nhà 111, đường Huy Cận, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh; ... [↑](#footnote-ref-4)
5. Vụ việc ông Hoàng Văn Luân và một số công dân ở xã Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh khiếu nại về công tác bồi thường, GPMB công trình hồ chứa nước Rào Trổ thuộc Dự án hệ thống cấp nước cho Khu kinh tế Vũng Áng. [↑](#footnote-ref-5)
6. Huyện Nghi xuân: 02: (1)Các công dân: Nguyễn Hữu Thọ, Lê Song Toàn, tổ dân phố 3, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân đề nghị giải quyết dứt điểm việc bồi thường đất cho 02 hộ gia đình bị thu hồi để thực hiện Dự án mở rộng Chợ thị trấn Xuân An từ năm 2007; (2) Bà Phạm Thị Hoài Dinh, thôn Lam Thủy, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân đề nghị cấp GCNQSD đất cho gia đình bà đối với lô đất số 92 tại Khu tái định cư của Dự án cầu Bến Thủy 2. Đồng thời, đề nghị kiểm tra, trả lời việc tại sao 01 lô đất của Hiệu sách Nghi Xuân lại được đền bù cho cả 04 hộ gia đình.

Thị xã Kỳ Anh: 01: Kiến nghị của một số hộ dân tại phường Kỳ Liên về việc đường D3 Kỳ Liên năm 2009 kiểm kê thu hồi các hộ cùng một quyết định nhưng hộ nhận trước được đền bù 86.000 đồng/m2, hộ nhận sau đền bù 300.000 đồng/m2. Các hộ kiến nghị hỗ trợ giá. [↑](#footnote-ref-6)
7. Toàn tỉnh đã tổ chức 49 lớp tuyên truyền với 4.497 lượt người tham gia; thực hiện 1.950 chuyên trang, chuyên mục phổ biến pháp luật trên Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các địa phương, các tạp chí; trong đó có các nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến công tác PCTN. [↑](#footnote-ref-7)
8. UBND tỉnh ban hành các Quyết định: (1) số 04/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 ban hành “Bộ đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mả, tàu thuyền, máy móc thiết bị, nông cụ, ngư cụ, cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy hải sản” khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (2) số 05/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển năm 2021 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (3) số 06/2021/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi năm 2020 trên địa bàn tỉnh; (4) các số 08, 09, 11/2021/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ giáo dục mầm non, tiểu học, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (5) số 14/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 về sửa đổi bổ sung định mức giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; (6) số 20/2021/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 về việc Ban hành định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình để thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; (7) số 2189/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 về quy định giá thóc để tính thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 2021… [↑](#footnote-ref-8)
9. Việc thực hiện các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công 13/13 đơn vị cấp huyện đã tăng cường tính công khai, minh bạch, tránh tình trạng nhũng nhiễu, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh sở, ngành cấp tỉnh và UBND huyện, thành phố, thị xã (DDCI) trên địa bàn toàn tỉnh (Quyết định 190/QĐ-UBND ngày 13/01/2021) và Quyết định phê duyệt Kế hoạch khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND huyện, thành phố, thị xã năm 2020 (Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 25/02/2021).

Công tác chỉ đạo, điều hành qua phần mềm điện tử được đẩy mạnh, chú trọng hoạt động ứng dụng công nghệ đến tận cấp xã. UBND tỉnh đã triển khai thực hiện hệ thống gửi nhận văn bản, hệ thống thư điện tử, phần mềm theo dõi chỉ đạo, hệ thống văn phòng điện tử văn minh, dịch vụ công trực tuyến…, từng bước hiện đại hóa nền hành chính công vụ theo hướng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử. [↑](#footnote-ref-9)
10. Toàn tỉnh đã thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCC, VC với số lượng 93 người. [↑](#footnote-ref-10)
11. Các hoạt động của KBNN được thực hiện trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại và hình thành kho bạc điện tử, đồng thời hoàn thiện công tác trao đổi, kết nối thông tin dữ liệu điện tử về thu NSNN giữa các cơ quan, đơn vị (KBNN, cơ quan thu, cơ quan tài chính, các ngân hàng thương mại); triển khai các phương thức thu nộp NSNN theo phương thức điện tử như nộp NSNN qua internet, ATM, nộp NSNN qua các điểm chấp nhận thẻ (POS) đặt tại trụ sở KBNN; mở rộng việc thu nộp NSNN (kể cả thu phạt vi phạm phạt hành chính) bằng tiền mặt tại các chi nhánh, điểm giao dịch của ngân hàng thương mại nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp, góp phần hạn chế nhũng nhiễu, tiêu cực.

Toàn tỉnh hiện có trên 95% cơ quan, đơn vị đã thực hiện trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ NSNN; các huyện, xã miền núi, vùng xa thực hiện còn hạn chế, do địa hình khó khăn và số lượng máy rút tiền ATM còn ít. [↑](#footnote-ref-11)